

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **55** /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 05/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Việ

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 753/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Bùi Minh H, sinh năm 1978 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Xóm x, xã S, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1983 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Xóm x, xã S, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Bùi Minh H trình bày: Anh và chị Hà Thị B kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P (nay là thành phố TH), tỉnh TH. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bình thường đến hết năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng đã cùng nhau khắc phục, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007 và

Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con. Anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Hà Thị B trình bày: Chị và anh Bùi Minh H kết hôn năm 2006, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ngoại tình dẫn đến anh H sống xa lánh chị, mẹ chồng đánh chị. Bản thân chị đã nhờ gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không được, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H xin ly hôn, chị không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007 và Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015. Nếu phải ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự cùng thỏa thuận giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh H và chị B không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký: đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự chưa đầy đủ.

* Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Minh H, anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Hà Thị B; Về con chung: Giao cho anh Bùi Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015, giao cho chị Hà Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị B được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Bùi Minh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Minh H và chị Hà Thị B đều cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh H và chị Hà Thị B kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Phú Lương (nay là thành phố TH), tỉnh TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân H pháp. Lý do anh H xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ năm 2014 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị B không nhất trí ly hôn nhưng chị cũng thừa nhận vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do anh H ngoại tình về xa lánh chị, nhưng chị lại không có tài liệu chứng minh việc ngoại tình của anh H. Bản thân chị đã dùng nhiều biện pháp hòa giải song không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tháng 5/2021 anh H đã làm đơn xin ly hôn và Tòa án tiến hành hòa giải và ra Quyết định đình chỉ do anh H đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên giữa anh H và chị B vẫn không tìm được tiếng nói chung để sống hòa thuận nuôi dạy con cái, vợ chồng vẫn sống ly thân điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Anh H và chị B có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007 và Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015. Nếu ly hôn, anh H và chị B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử thấy anh H và chị B đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, con chung. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con về ổn định cuộc sống và điều kiện học tập của các con, cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một con đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H và chị B.

Về tài sản chung: Anh H và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chung: Anh H và chị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Minh H. Anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Hà Thị B.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007. Giao cho anh Bùi Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015. Anh H và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Minh H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000738 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH .

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND xã S ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Thanh Trúc

TH, ngày 05 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Lê Văn Ninh

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/8/2022 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 753/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Bùi Minh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm 6, xã S Cẩm, thành phố TH, tỉnh TH

** Bị đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm 6, xã S Cẩm, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Minh H. Anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Hà Thị Nhung.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hà P, sinh ngày 25/11/2007. Giao cho anh Bùi Minh

H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hà S, sinh ngày 20/4/2015. Anh H và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Anh Bùi Minh H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000738 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH .

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

